

Số: 148/BC-MNHAD

Bình Khê, ngày 23 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2024
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON HOA ANH ĐÀO

2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Ninh Bình, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

- 01 điểm lẻ đặt tại thôn Dọc Mản, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại:

- Địa chỉ thư điện tử: mnhoaanhdao@dongtrieu.edu.vn

- Cổng thông tin điện tử: <https://mnhoaanhdao.dongtrieu.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

4.1. Sứ mạng:

Tạo dựng được môi trường giáo dục hạnh phúc, an toàn, thân thiện, tôn trọng trẻ, xây dựng cho trẻ một tâm hồn đẹp với những phẩm chất tốt, bồi đắp những kiến thức phong phú dựa trên quan điểm coi trọng sự đa dạng về trí tuệ ở mỗi học sinh, giáo viên lấy trẻ làm trung tâm và cho các con trải nghiệm để tiếp cận tri thức một cách tốt nhất để các bé trở thành những con người có ích cho xã hội.

4.2. Tầm nhìn:

Tập thể cán bộ giáo viên nhân viên trường mầm non Hoa Anh Đào luôn hướng đến xây dựng một ngôi trường mầm non hạnh phúc, đạt chuẩn Quốc Gia với những điều kiện tốt nhất trong mọi lĩnh vực chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển hoàn thiện về thể chất, tinh thần cũng như những kỹ năng sống ngay từ nhỏ. Khuyến khích trẻ không ngừng phát triển các mối quan hệ tự nhiên và xã hội trong môi trường xung quanh, từ đó kích thích sự tò mò, khám phá, mong muốn tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ, giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, có khả năng phát triển tư duy sáng tạo và nhân cách toàn diện.

4.3. Mục tiêu của nhà trường:

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục ở cơ sở GDMN.

Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

Thực hiện công tác rà soát sắp xếp trường lớp, quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH); hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số (DTTS).

Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong GDMN.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Mầm non Hoa Anh Đào được thành lập tháng 2 năm 2009. Qua quá trình xây dựng và phát triển đã từng bước vươn lên tự khẳng định vị thế của mình trong ngành giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều; tỉnh Quảng Ninh. Trở thành một địa chỉ tin cậy, thân thương của phụ huynh học sinh và cũng chứa đựng niềm tin tự hào của đội ngũ cán bộ giáo viên - nhân viên nhà trường. Trường Mầm non Hoa Anh Đào là một trong những trường miền núi của thị xã Đông Triều. Được tách từ Trường Mầm non Bình Khê. Trường có điểm cách xa trung tâm 1,5-2 km. Sau khi tách trường được sự quan tâm của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh, UBND; PGD&ĐT Thị xã Đông Triều, Đảng uỷ, UBND xã Bình Khê đã đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho dạy và học do vậy chất lượng nuôi, dạy không ngừng được nâng lên. Sau khi tách trường, nhà trường đã đi vào hoạt động ổn định, quy mô ngày càng phát triển năm sau cao hơn năm trước, đội ngũ cán bộ giáo viên - nhân viên tăng cả về số lượng và chất lượng. Cơ sở vật chất được sửa chữa và xây mới ngày càng hoàn thiện, khang trang. Nhà trường thực hiện tốt phong trào "*Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm*", tập thể hội đồng sư phạm luôn có ý thức đổi mới phương pháp quản lý, dạy học với tiêu chí "*Lấy trẻ làm trung tâm*".

Năm 2016 trường mầm non Hoa Anh Đào được công nhận là trường MN chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 và năm 2018 đạt chuẩn Quốc Gia mức độ II.

Tập thể nhà trường nhiều năm liền đạt tập thể lao động tiên tiến, Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật của trường MN Hoa Anh Đào

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu

Chức vụ: BTCB - Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0932336909

Địa chỉ thư điện tử: mn.bm.nthithu@dongtrieu.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 V/v tách trường MN Bình Khê.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 05/07/2024 về việc kiện toàn Hội đồng trường mầm non Hoa Anh Đào, nhiệm kỳ 2020-2025

- Danh sách thành viên hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng
2	Nguyễn Thúy Hà	Phó hiệu trưởng
3	Vương Thị Thu Giang	Phó BTCB, CTCĐ, PHT
4	Lê Anh Văn	Phó chủ tịch UBND xã
5	Lê Thị Loan	Bí thư ĐTN
6	Nguyễn Thị Thu	Tổ trưởng CM1
7	Nguyễn Thị Tâm	Tổ trưởng CM2
8	Lưu Thị Mùi	Tổ trưởng tổ Văn phòng
9	Vũ Thùy Hiên	Trưởng ban đại diện CMHS

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 2829/QĐ-UBND ngày 10 tháng 08 năm 2020 về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý.

Quyết định điều động, bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Nguyễn Thúy Hà: Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2023.

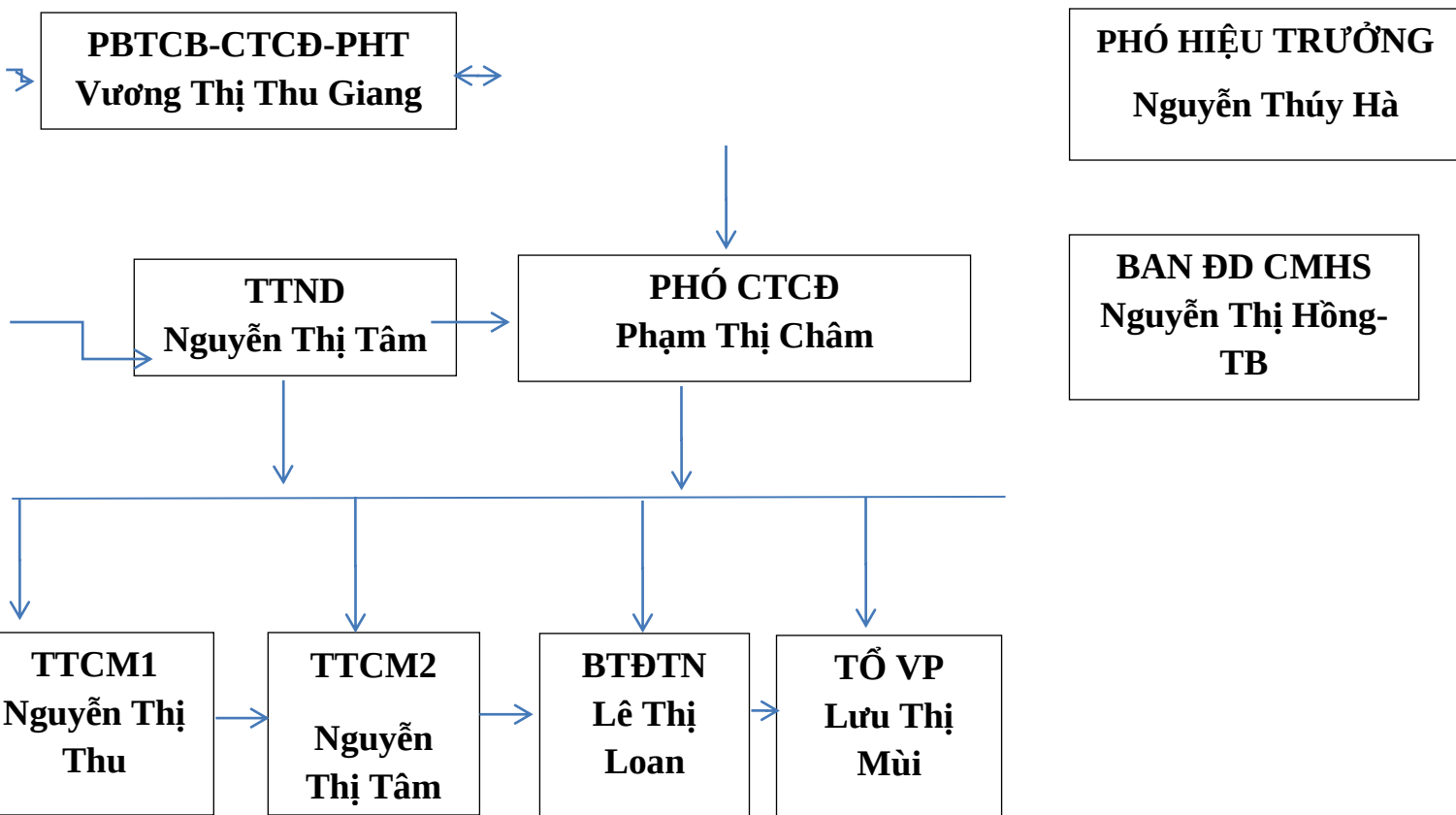
Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Vương Thị Thu Giang: Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2019.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

đ) Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

BÍ THƯ CHI BỘ
Nguyễn Thị Thu

```
graph TD; A["BÍ THƯ CHI BỘ  
Nguyễn Thị Thu"] --> B[" "]; A --> C[" "];
```



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2024-2025

BAN GIÁM HIỆU NHÀ TRƯỜNG



BTCB – HIỆU TRƯỞNG

Họ tên: Nguyễn Thị Thu

Sinh ngày: 10/05/1980

Trình độ chuyên môn: ĐH GDMN

Năm vào ngành: 01/05/2006

Số điện thoại: 0932336909

Email: mn.hm.nthithu@dongtrieu.edu.vn

Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN



PBT Chi bộ - Phó hiệu trưởng - CTCĐ

Họ tên: Vương Thị Thu Giang

Sinh ngày: 13/08/1986

Trình độ chuyên môn: ĐH GDMN

Năm vào ngành: 01/08/2007

Số điện thoại: 0937119555

Email: mn.bm.vttgiang@dongtrieu.edu.vn

Đ/c thường trú: Bình Khê- ĐT - QN



Phó hiệu trưởng

Họ tên: Nguyễn Thúy Hà

Sinh ngày: 20/01/1983

Trình độ chuyên môn: ĐH GDMN

Năm vào ngành: 01/08/2006

Số điện thoại: 0987714267

Email: mn.asb.ntha@dongtrieu.edu.vn

Đ/c thường trú: An Sinh - ĐT- QN

GIÁO VIÊN

1. Đ/c: Nguyễn Thị Tâm - Sinh ngày: 20/10/1982 - Chức vụ: TTCM2 - Trình độ chuyên môn: Đại học GDMN - Năm vào ngành: 25/04/2009 - Số điện thoại: 0982790359 - Email: mn.had.nttam@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Trảng An - ĐT - QN	
2. Đ/c: Nguyễn Thị Hiền - Sinh ngày: 17/06/1990 - Chức vụ: TTCM2 - Trình độ chuyên môn: Đại học GDMN - Ngày vào trường: 19/09/2011 - Số điện thoại: 0362839703 - Email: mn.had.nthien2@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
3. Đ/c: Phạm Thị Châm - Sinh ngày: 23/11/1991 - Chức vụ: TPCM2 - Trình độ chuyên môn: Đại học GDMN - Năm vào ngành: 01/10/2012 - Số điện thoại: 0983334765 - Email: mn.had.ptcham@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
4. Đ/c: Nguyễn Thị Sen - Sinh ngày: 14/02/1995 - Chức vụ: TPCM1 - Trình độ chuyên môn: Đại học GDMN - Năm vào ngành: 01/03/2000 - Số điện thoại: 0963315501 - Email: mn.had.ntsens@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
5. Đ/c: Lê Thị Loan - Sinh ngày: 02/12/1987 - Chức vụ: Bí thư Đoàn thanh niên - Trình độ chuyên môn: Đại học GDMN - Năm vào ngành: 01/08/2009 - Số điện thoại: 022187002164 - Email: mn.had.ltloan@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	

6. Đ/c: Nguyễn Thị Thía - Sinh ngày: 15/09/1983 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học GDMN - Năm vào ngành: 20/09/2011 - Số điện thoại: 0986133396 - Email: mn.hqd.ntthia@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
7. Đ/c: Nguyễn Thị Thúy Diệp - Sinh ngày: 30/11/1987 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học GDMN - Năm vào ngành: 01/03/2009 - Số điện thoại: 0338322022 - Email: mn.had.nttdiep@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Đức Chính - ĐT - QN	
8. Đ/c: Nguyễn Thị Thu - Sinh ngày: 16/07/1982 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học GDMN - Năm vào ngành: 01/09//2005 - Số điện thoại: 0978423986 - Email: mn.had.ntthu@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
9. Đ/c: Nguyễn Thị Hiện - Sinh ngày: 28/02/1972 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Cao Đẳng - Năm vào ngành: 01/08/2010 - Số điện thoại: 0399540261 - Email: mn.had.nthien@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
10. Đ/c: Nguyễn Thị Oanh - Sinh ngày: 06/08/1985 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học GDMN - Năm vào ngành: 18/09/2008 - Số điện thoại: 0986630410 - Email: mn.had.ntoanh@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Trảng An - ĐT - QN	

11. Đ/c: Phùng Thị Cảnh - Sinh ngày: 15/01/1987 - Chức vụ: Giá viên - Trình độ chuyên môn: Đại học GDMN - Năm vào ngành: 01/09/2006 - Số điện thoại: 0915135907 - Email: mn.had.ptcanh@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Trảng An - ĐT - QN	
12. Đ/c: Nguyễn Thị Tuyết - Sinh ngày: 09/04/1969 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học GDMN - Năm vào ngành: 01/08/1985 - Số điện thoại: 0397721319 - Email: mn.had.nttuyet@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
13. Đ/c: Trần Thị Liên - Sinh ngày: 25/04/1973 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Cao Đẳng - Năm vào ngành: 01/08/2000 - Số điện thoại: 0984589828 - Email: mn.had.ttlien@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
14. Đ/c: Nguyễn Thị Hiền - Sinh ngày: 19/05/1980 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học GDMN - Năm vào ngành: 02/08/1997 - Số điện thoại: 0978190580 - Email: mn.had.nthien@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
15. Đ/c: Vũ Thị Huê - Sinh ngày: 10/10/1968 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học GDMN - Năm vào ngành: 01/09/1986 - Số điện thoại: 0702215499 - Email: mn.had.vthua@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Trảng An - ĐT - QN	

16. Đ/c: Phạm Thị Phương Mai - Sinh ngày: 01/05/1975 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học GDMN - Năm vào ngành: 01/08/1993 - Số điện thoại: 0346450437 - Email: mn.had.ptpmmai@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
17. Đ/c: Nguyễn Thị Thu Hòa - Sinh ngày: 05/10/1989 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học GDMN - Năm vào ngành: 09/11/2010 - Số điện thoại: 0974631098 - Email: mn.had.mtthoa@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	

NHÂN VIÊN	
Đ/c: Phạm Thị Hiền - Sinh ngày: 08/06/1970 - Chức vụ: Kế toán - Trình độ chuyên môn: Đại học - Ngày vào trường: 01/10/1999 - Số điện thoại: 0339139561 - Email: thcs.ta.phtien@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Trảng An – ĐT - QN	
2. Đ/c: Lưu Thị Mùi - Sinh ngày: 20/10/1984 - Chức vụ: Nhân viên Y tế - Trình độ chuyên môn: Trung Cấp - Ngày vào trường: 14/04/2009 - Số điện thoại: 0397100369 - Email: mn.tv.ltmui@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: An Sinh - Đông Triều - QN	

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Kế hoạch số 35/KH-MNHAĐ ngày 25/10/2020 về Kế hoạch xây dựng Chiến

lược phát triển giáo dục trường mầm non Hoa Anh Đào từ năm 2020 đến năm 2025 và định hướng năm 2030.

- Kế hoạch số 101/KH-MNHAĐ ngày 25/08/2023 về Kế hoạch bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường từ năm 2020 đến năm 2025 và định hướng 2030.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở: trường đã ban hành Quy chế số 167/QC-MNHAĐ ngày 02/10/2024 về việc thực hiện quy chế dân chủ trường Mầm non Hoa Anh Đào năm học 2024-2025.

- Quy chế chi tiêu nội bộ: Quy chế số 03/QC-MNHAĐ ngày 05/01/2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 của trường mầm non Hoa Anh Đào.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

***Biên chế**

- Biên chế được giao: 22 CB, GV, NV

- Biên chế có mặt: 22 CB, GV, NV cụ thể: (CBQL 03; GV 17; NV 02);

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND thị xã Đông Triều về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trong các cơ quan đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đông Triều năm 2024

Tính đến ngày 01/09/2024 có mặt 22 CBGVNV và 07 NLĐ (tổng cả bảo vệ, lao công, cấp dưỡng). Trong đó 22 CBGVNV biên chế gồm có: (CBQL 03; GV 17; NV 02);

Cụ thể:

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
1. Ban giám hiệu	3		
- Hiệu trưởng	1	0	0
- Phó hiệu trưởng	2	0	0
2. Giáo viên	17	0	0
3. Nhân viên	2	0	0
- Kế toán - Văn thư	1	0	0
- Y tế trường học - Thủ quỹ	1	0	0
TỔNG SỐ	22	0	0

- Đánh giá: Nhà trường đảm bảo đủ về số lượng vị trí việc làm theo Thông tư số 19/2023/TTLT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập

*** Hợp đồng**

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
1. Giáo viên	0	0	0
2. Nhân viên cấp dưỡng	3	0	0
3. Bảo vệ	3	0	0
4. Lao công	1	0	0
TỔNG SỐ	7		

- Đánh giá: Đủ số lượng hợp đồng theo quy định

*** Trình độ chuyên môn, chính trị**

- Trình độ chuyên môn:

TT	Chức vụ	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo						Ghi chú
					Chưa đạt chuẩn		Đạt chuẩn		Trên chuẩn		
					Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	100	1	100	
2	Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0	2	100	2	100	
3	Giáo viên	17	17	0	0	0	17	100	15	88,2	
4	Nhân viên	2	2	0	0	0	2	50	1	50	
	Cộng	22	22	0	0	0	22	100	19	86,4	

- Trong đó

+ Thạc sỹ: 0 người (chiếm 0 %)

+ Đại học: 19/22 người (chiếm 86,4 %)

+ Cao đẳng: 02/22 người (chiếm 9,1 %)

+ Trung cấp: 01/22 người (chiếm 4,5 %)

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 05/22 (Đạt 22,7 %)

- Trình độ quản lý: 04/22 (Đạt 18,2 %)

- Đảng viên: 18/22 người (Đạt 81,8 %)

- Đoàn viên Thanh niên: 6/22 người (chiếm 27,3%)

- Đánh giá: CB, GV, NV nhà trường đảm bảo về trình độ chuyên môn trong công tác quản lý và dạy học.

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

- CBQL đạt chuẩn nghề nghiệp: XL Tốt: 03/03 (Đạt 100%)

- Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp: + XL Tốt: 13/17 (Đạt 76,5)

+ XL Khá: 04/17 (Đạt 23,5)

c) 100% giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

(đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)

- Diện tích đất: 5.887,3 m² (Điểm trường khu trung tâm Ninh Bình : Có diện tích 4.889 m² ; Điểm lẻ: Dọc Mản có diện tích 998,3m²; Cả 02 điểm có diện tích đủ so với quy định trường chuẩn quốc gia.

- Khuôn viên cảnh quan trường lớp: Diện tích khuôn viên nhà trường có vị thế tương đối thuận lợi, được quy hoạch khoa học đảm bảo cảnh quan môi trường sư phạm, có đủ các hạng mục như vườn cổ tích, khu vui chơi liên hoàn, khu giáo dục phát triển thể chất, khu trải nghiệm, vườn cây ăn quả, vườn hoa... đáp ứng các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia. Có cổng trường, tường rào bảo vệ, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu

tối thiểu theo quy định:

Khối phòng học: Số lượng: 06 phòng (Kiên cố) đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, quạt mát, có đủ trang thiết bị tối thiểu để trẻ tham gia học tập, có được trang bị thiết bị hiện đại, có thiết bị ứng dụng CNTT

* Điểm trường trung tâm:

+ Tổng số phòng học cho học sinh: 4/4 phòng kiên cố. Diện tích khuôn viên điểm lẻ sạch sẽ thoáng mát, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ quy định tại các tiêu chuẩn đạt trường chuẩn Quốc gia.

* Điểm lẻ khu Dọc Mản

+ Tổng số phòng học cho học sinh: 2/2 phòng kiên cố. Diện tích khuôn viên điểm lẻ sạch sẽ thoáng mát, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ quy định tại các tiêu chuẩn đạt trường chuẩn Quốc gia.

* Khối phòng chức năng có: 02 phòng

+ Phòng GD nghệ thuật: đảm bảo diện tích 40 m², đủ thiết bị phục vụ cho trẻ hoạt động

+ Phòng đa chức năng: diện tích 20 m², có 6 máy Kidsmarts cho trẻ hoạt động.

- Khối phòng hành chính quản trị: đảm bảo đủ theo quy định.

- Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác ...

+ Các công trình phụ trợ (có đủ sân chơi, với các đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động, có 1 sân cỏ nhân tạo, nhà xe, nhà vệ sinh đủ tách biệt bên nam và nữ cho 9 nhóm, lớp)

+ Có hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Trang thiết bị học tập, đồ dùng bán trú nhà trường đã được trang bị và mua sắm tương đối đầy đủ, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ.

Đồ dùng theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN cho trẻ được cấp từ lâu nên hỏng nhiều.

03 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi được cấp phát đầy đủ thiết bị đồ chơi thông minh.

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

Trang thiết bị khác: Đồ chơi ngoài trời tại 01 điểm lẻ còn ít chưa phong phú về chủng loại

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục: Đạt cấp độ 3

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3: Quyết định số 344/QĐ-SGDĐT ngày 10/03/2016; trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2: Quyết định số 1733/QĐ-SGDĐT ngày 01/11/2018.

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	167		6	47	45	27	42
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	167		6	47	45	27	42
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	167		6	47	45	27	42
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	167		6	47	45	27	42
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	167		6	47	45	27	42
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	160						
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	7		2		3	1	1
3	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	5			1	2	2	0
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể còi cọc	0						
5	Số trẻ thừa cân béo phì	0						

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)
1	Các khoản thu, chi hoạt động	
a	Các khoản thu	
	Nguồn ngân sách	3.252.391.391
	Học phí	144.850.000
	Thu khác	809.653.500
b	Các khoản chi	
	Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm...)	2.732.068.045
	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng...)	639.628.346
	Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, phong trào, khen thưởng...)	0
	Chi khác	25.530.000
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học	
	Học phí, lệ phí	144.850.000
	Khám sức khỏe học sinh	
	Chi lương Cấp dưỡng	123.788.500
	Trông trưa	182.605.000
	Tiền bán trú	503.260

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Các nhiệm vụ trọng tâm khác thực hiện theo hướng dẫn và quy định (Nếu có)./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu